TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/9/2024
V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa chị H và anh Đ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, ông Nguyễn Đình Quế.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị H, sinh năm 1989 (có mặt).

Trú tại: Thôn B1, xã H1, huyện T2, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Lưu Phấn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố N, phường T1, thị xã T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2024 và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Lục Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Đ ngày 21/10/2013, có được tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh L. Cưới xong chị về nhà chồng làm ăn ngay.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ thường xuyên chơi bời rượu chè, hát hò suốt đêm, sử dụng ma túy đá gây ảo giác, vay nợ tiền, cắm cả xe máy để lấy tiền chơi bời, chị phải trả nợ cho anh Đ gần 100.000.000đ. Ngoài ra anh Đ không quan tâm lo lắng cho gia đình vợ con, thường xuyên đánh đập chị, xúc phạm chị, nói những điều không đúng sự thật. Bố mẹ chồng bênh con trai.

Do anh Đ đánh đuổi chị, dọa giết chị nên chị đã đưa 2 con về nhà đẻ ở L từ tháng 12/2018, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không ai quan tâm đến ai nữa. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được vì vợ chồng không có tình cảm, chị đề nghị được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lưu Phấn Gia B2, sinh ngày 13/8/2014 và Lưu Phấn Đ1, sinh ngày 14/8/2016. Hiện nay chị đang nuôi cả 2 con. Khi ly hôn chị xin nuôi cả 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị làm công nhân tại Công ty TNHH S Việt Nam ở KCN T, thu nhập bình quân từ 11 triệu đến 15 triệu đồng/ tháng, do vậy có đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị trình bày không có.

Phía bị đơn là anh Lưu Phấn Đ trình bày: Anh xác nhận một phần lời khai của chị H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Anh đi làm ở khu công nghiệp Q1, anh vẫn cùng làm ăn, chăm sóc gia đình, con cái cùng chị H. Chị H trình bày anh chơi bời, rượu chè, dùng chất kích thích chửi bới vợ con, vay nợ khiến chị H phải bán xe trả nợ là không đúng. Năm 2018 chị H lấy lý do không có ai chăm con nên đã đưa các con về nhà đẻ ở. Anh nhiều lần gọi chị H về làm ăn, nhưng chị không về. Chị H nói anh không cần lo gì cho con nên anh cũng không chu cấp tiền nuôi con cho chị H, vợ chồng sống ly thân từ năm2018 đến nay. Chị H xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là cãi nhau thường ngày thì nhà nào cũng có nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày, hiện chị H đang nuôi 02 con. Nếu phải ly hôn chị H xin nuôi cả 02 con thì anh không đồng ý.

- Về tài sản chung: Anh trình bày không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Đề nghị giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Lưu Phấn Gia B2, sinh ngày 13/8/2014 và Lưu Phấn Đ1, sinh ngày 14/8/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lục Thị H xin ly hôn anh Lưu Phấn Đ, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình và Tòa án nhân dân thị xã T đã thụ lý, giải quyết là

đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị H kết hôn với anh Đ ngày 21/10/2013, đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phía chị H trình bày anh Đ thường xuyên chơi bời suốt đêm, sử dụng ma túy đá gây ảo giác, vay nợ tiền, cắm cả xe máy để lấy tiền chơi bời, không quan tâm lo lắng cho gia đình vợ con, thường xuyên đánh đập chị, xúc phạm chị, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Phía anh Đ trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng có cãi nhau thì nhà nào cũng có. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh Đ không đồng ý.

Phía địa phương cho biết anh Đ hiện tại chỉ ở nhà, không có công ăn việc làm, thường xuyên đi đêm, ngủ ngày, có dấu hiệu của việc sử dụng chất kích thích. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lưu Phấn Gia B2, sinh ngày 13/8/2014 và Lưu Phấn Đ1, sinh ngày 14/8/2016. Khi ly hôn chị H xin nuôi cả 02 con chung, anh Đ không đồng ý. Xét thấy, chị H vẫn nuôi 02 con từ khi các cháu còn nhỏ cho đến nay, các cháu vẫn mạnh khỏe và phát triển tốt. Cháu Bảo và cháu Đạt đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Đ hiện không có công ăn việc làm. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con và tránh sự xáo trộn, nghĩ cần giữ nguyên như hiện nay. Giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Đương sự trình bày không có, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị H được ly hôn anh Lưu Phấn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Lưu Phấn Gia B2, sinh ngày 13/8/2014 và Lưu Phấn Đ1, sinh ngày 14/8/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Lục Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003429, ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tx. T.
- THADS tx. T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.